

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày: 23-3-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo

Ông Nguyễn Khắc Điềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-DS ngày 31/01/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-DS ngày 17/02/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: 266-268 N, phường 8, quận 3, TP. HCM.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thành L - Phó Phòng giao dịch V - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh L.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn B, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2020 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/7/2018 ông Phan Văn B có vay tiền của Ngân hàng TMCP S theo hợp đồng tín dụng số 01379-00012 với số tiền vay 100.000.000 đồng với lãi suất 24%/năm, thời hạn vay 02 năm (730 ngày) với phương thức vốn và lãi góp đều mỗi ngày, mỗi ngày trả 202.600 đồng, số tiền trả kỳ cuối 167.500 đồng.

Sau khi vay ông Phan Văn B đã trả cho Ngân hàng được 53.577.400 đồng tiền vay gốc và 18.129.600 đồng tiền lãi, tính đến ngày 28/4/2019 ông B đã vi phạm việc trả nợ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 22/8/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do đó để bảo vệ quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông Phan Văn B trả số tiền vay gốc 46.422.600 đồng và 23.773.691 đồng tiền lãi.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Phan Văn B không đến Tòa án để trình bày ý kiến, tại phiên tòa ông B vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Phan Văn B không có đăng ký kinh doanh, có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên xác định là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Phan Văn B vắng mặt lần 2 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện:

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phan Văn B không thể hiện ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần hai mà không có lý do nên thể hiện sự thiếu thiện chí trong việc đưa ra ý kiến và mặc kệ hậu quả xảy ra. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 01379-00012 ngày 27/7/2018 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Phan Văn B thể hiện Ngân hàng TMCP S đã cho ông B vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 24%/năm, số kỳ trả nợ là 02 năm, kỳ hạn trả nợ theo ngày, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 27/7/2018, số tiền trả mỗi kỳ 202.600 đồng. Tại giấy nhận nợ ngày 27/7/2018 thể hiện số tiền giải ngân là 100.000.000 đồng, người nhận tiền là ông Phan Văn B.

Ngân hàng cho rằng ông B đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đến ngày 28/4/ 2019. Còn từ ngày 29/4/2019 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông B đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết nên ngày 22/8/2019 đã chuyển nợ quá hạn.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy ông B đã vi phạm hợp đồng tín dụng 01379-00012 ngày 27/7/2018 đã ký kết với Ngân hàng nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền vay gốc 46.422.600 đồng và

23.773.691 đồng tiền lãi. Đồng thời ông B phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi của số nợ gốc kể từ ngày 24/3/2020 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01379-00012 ngày 27/7/2018.

[4] Về án phí: Do Ngân hàng được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Phan Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức 5% tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự,

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng,

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu ông Phan Văn B trả 46.422.600 đồng tiền vay gốc và 23.773.691 đồng tiền lãi.

Buộc ông Phan Văn B phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 70.196.291 đồng. Trong đó 46.422.600 đồng tiền vay gốc và 23.773.691 đồng tiền lãi.

Ông Phan Văn B còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi của số tiền vay gốc 46.422.600 đồng kể từ ngày 24/3/2020 đến khi thanh toán hết số nợ trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01379-00012 ngày 27/7/2018.

Về án phí: Buộc ông Phan Văn B phải nộp 3.510.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S 1.804.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 31/01/2020 theo biên lai thu số 0004706.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The